**TUẦN 10 : TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 5 : ƯỚC MƠ CỦA EM**

**Bài 1 : Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Đọc: *Ý tưởng của chúng mình* (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Chia sẻ được với bạn về một bức tranh; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài của tên bài đọc và tranh minh hoạ

- Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, bước đầu đọc lời các nhân vật và lời người dẫn chuyện với giọng phù hợp; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung bài học. Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** + Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

**HS:** + Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Biết nhìn vào tranh để phỏng đoán nội dung tranh.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | |
| GV cho hs quan sát 3 bức tranh sau.  Yêu cầu HS chia sẻ với bạn về một trong số bức tranh các em đã quan sát trên màn hình. GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Ước mơ tuổi thơ.*  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi:  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp. | HS tập trung chia sẻ, chú ý lắng nghe    HS bắt cặp, trao đổi: về một bức tranh của em chủ đề, cảnh vật, màu sắc…-> đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu: - HS đọc được thành tiếng đoạn trong bài, phân biệt được giọng của nhân vật.  - Hiểu được nội dung bài đọc: Những chiếc máy mà các bạn nhỏ thể hiện trong tranh là những ý tưởng độc đáo, sáng tạo. Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc nhẹ nhàng hơn.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu: - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: tập trung phân biệt các giọng đọc của nhân vật. (Người dẫn truyền thong thả, giọng cô giáo ấm áp, thân thiện; giọng Tâm, Minh hào hứng thể hiện niềm hi vọng;nhấn giọng khi đọc các từ ngữ hoạt động, đặc điểm (*hào hứng. Mềm, nhanh, khổng lồ, tươi cười,…*).  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *mơ ước của mình nhé*.  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *Minh hào hứng.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *vẽ, nhện, sản phẩm, rô bốt...*  - Luyện đọc câu dài: \*Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô/ mềm như một quả bóng khổng lồ,vừa có đuôi cá để bơi/ vừa có đôi cánh để bay.//  \* Còn sản phẩm của bạn Minh / là cái máy hình con cua khổng lồ, càng  - Giải nghĩa từ khó hiểu:  +chế tạo: tạo ra sản phẩm  + **Robot là** một cỗ máy đặc biệt là một lập trình bởi một máy tính có khả năng thực hiện một loạt phức tạp của các hành động tự động.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  **\*** Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc: HS nắm được nội dung của bài đọc trên cơ sở trả lời các câu hỏi đọc hiểu.  **\* Cách thực hiện:**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là gì?  + Câu 2: Các bạn đã vẽ những gì?  Câu 3: Em thích ý tưởng của bạn nào nhất? Vì sao?  Câu 4: Theo lời cô giáo, con người sẽ làm việc thế nào nếu chế tạo được những chiếc máy các bạn đã vẽ?  Câu 5: Đặt một tên khác cho bài đọc.  - GV đặt câu hỏi khuyến khích HS chia sẻ: Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị.  - HS tự nguyện xung phong chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét, đánh giá, chốt lại đáp án đúng dựa trên câu trả lời đúng của các nhóm.  GV đưa ra nội dung chính của bài học***: chúng ta hãy luôn yêu thương, đùm bọc lẫn nhau trong cuộc sống. Hãy biết ước mơ và biến ước mơ đó thành hiện thực.*** | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  -HS lắng nghe.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS lắng nghe.  HS hình thành nhóm, đọc bài và thảo luận trả lời câu hỏi:  -Đề bài của cô giáo dạy Mĩ thuật là: Nếu là nhà khoa học, các em sẽ chế tạo vật gì để giúp con người làm việc vui hơn? Bây giờ mỗi bạn hãy vẽ lại đồ vật mơ ước của mình nhé. - Bạn Tâm vẽ chiếc ô tô mềm như một quả bóng khổng lồ, vừa có đuôi cá để bơi vừa có đôi cánh để bay.  Sản phẩm của bạn lớp trưởng là một chú nhện có cánh để hái Xoài.  Một bạn gái vẽ chú rô bốt hình con ốc sên chuyên việc nhổ cỏ.  Còn sản phẩm của bạn Minh là cái máy hình con cug khổng lồ, càng và chân máy đều có thể hút được những hạt lúa trên đồng.  -Em thích ý tưởng của bạn Tâm nhất. Vì chiếc ô tô của bạn đầy sáng tạo và thú vị. Nếu chiếc ô tô đó trở thành sự thật thì chúng ta sẽ có một phương tiện vừa có thể bay trên bầu trời và lặn dưới đại dương. Điều ấy thật tuyệt vời biết bao! -Nếu chế tạo được những chiếc máy này, con người sẽ làm việc mà giống như là đang dắt thú cưng đi chơi vậy.  -Thế giới diệu kì qua những bức tranh  -Giờ Mĩ thuật lí thú  -Đồ vật mơ ước của chúng mình  - HS trình bày và chăm chú lắng nghe GV nhận xét.  Hs suy nghĩ trả lời |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Em ước mong gì ở tương lai? **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 TUẦN 10**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Đọc mở rộng: Tìm đọc, viết *Phiếu đọc sách*, chia sẻ một truyện về ước mơ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm đọc được một truyện về ước mơ, viết được: Phiếu đọc sách và biết cách chia sẻ với bạn về tên, những suy nghĩ, việc làm của nhân vật em thích trong truyện đã đọc

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Bảng phụ hoặc máy chiếu ghi các từ khó, câu dài và đoạn từ *Vậy là cả lớp*... *Minh hào hứng*

+ Phiếu đọc sách

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  \*Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện | |
| HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, trao đổi với bạn về những cuốn sách mà em đã đọc..  GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới  - HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | - HS chia sẻ trong nhóm  - Lắng nghe, quan sát  - HS đọc |
| **2 .Hoạt động : Luyện đọc lại.**  \* Mục tiêu: Giúp HS xác định được giọng đọc của các nhân vật và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dụng bài.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV đọc lại toàn bài.  - GV yêu cầu học sinh xác định được giọng đọc của người dẫn chuyện, cô giáo, các bạn nhỏ và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - GV hướng dẫn đọc phân vai: người dẫn chuyện, cô giáo, bạn nhỏ.  - GV yêu cầu đọc phân vai đoạn từ *Vậy là cả lớp …. Minh hào hứng.*  - GV nhận xét, tuyên dương-  **\*Đọc mở rộng** Đọc một truyện về ước mơ  GV có thể cho hs sưu tầm các mẫu truyện trong Thư viện.  Nếu sau này mà được làm Bác sĩ em sẽ ước điều gì?  Nếu mà làm cô giáo để dạy các bạn nh3, em mong ước gì ở các bạn nhỏ?  Gv nhận xét  **Hoạt động : Viết Phiếu đọc sách**  **-** GV yêu cầu HS viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị: tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện (HS cũng có thể ghi thêm lời nói, hành động của nhân vật/ chi tiết em thích, lí do),…  + Trang trí Phiếu đọc sách đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung truyện em đọc.  **Chia sẻ phiếu đọc sách**  - GV chia lớp thành nhóm 4, các thành viên chia sẻ phiếu đọc sách cho nhau (tên truyện, tên tác giả, nội dung của truyện...)  - GV khuyến khích HS chia sẻ phiếu đọc sách trước lớp hoặc dán vào phiếu đọc sách vào góc sản phẩm của lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương tinh thần học tập của cả lớp | Hs theo dõi  3 hs luyện đọc  - Gọi HS luyện đọc lại đoạn văn trên  - HS thi đọc trước lớp  Hs xung phong đọc  Hs tự chia sẻ  Lắng nghe  HS nhớ và ghi truyện đã đọc vào phiếu đọc sách.  - HS lên ý tưởng trang trí phiếu đọc đơn giản theo nội dung chủ điểm hoặc nội dung sách.  - HS dán phiếu đọc sách lên góc sản phẩm.  - HS chăm chú lắng nghe  - HS chia sẻ phiếu đọc sách cho các thành viên trong nhóm, chia sẻ nội dung.. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| Gv cho hs nêu cảm tưởng về 1 cuốn sách mà các em đã đọc  Em có ước mơ gì cho tương lai?  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động nối tiếp:**  -Nhắc lại nội dung bài  -Chuẩn bị bài cho tiết sau. | Hs chia sẻ trước lớp  Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**Viết: Ôn chữ hoa C, G (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng kiểu chữ hoa C, G, tên địa danh và câu ứng dụng

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Mẫu chữ viết hoa C, G cỡ nhỏ.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**1. Năng lực đặc thù.**

- MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động: (5 phút)**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  \* Cách thực hiện: | |
| - GV cho HS bắt nhịp bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa C, G, Từ ứng dụng và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | Hs hát  - HS lắng nghe  - Theo dõi |
| **2 Viết**  **-** Mục tiêu:  + Ôn lại và viết đúng kiểu chữ hoa: C,G, tên riêng và câu ứng dụng.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện viết chữ hoa: ( 10 phút)**  a. Mục tiêu:  b. Phương pháp, hình thức tổ chức: hỏi đáp, rèn luyện theo mẫu | |
| - HS quan sát mẫu chữ C hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của C hoa.  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C hoa.  - HS viết chữ C hoa cỡ nhỏ vào bảng con ( nếu HS viết tốt, GV có thể bỏ qua bước này, cho HS viết vào VTV).  - HS quan sát mẫu chữ G hoa, nhắc lại chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của chữ G hoa trong mối quan hệ so sánh với chữ C hoa.  - HS quan sát giáo viên viết mẫu và nêu quy trình viết chữ G hoa( có thể chọn một HS viết tốt viết chữ G hoa trên bảng cho cả lớp quan sát).  - HS viết chữ C, G hoa vào VTV. | - HS quan sát mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu  - HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ C, G hoa.  - HS viết vào bảng con, VTV |
| \*Cấu tạo chữ C hoa: Gồm nét cong trái và nét cong phải.  \* Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái nhỏ phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết tiếp nét cong trái lớn liền mạch với nét cong phải và dừng bút bên phải ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút)  \*Cấu tạo chữ G hoa: Gồm nét cong trái và nét khuyết dưới  \*Cách viết: Đặt bút trên ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 4 (phía trên), viết một nét cong trái nhỏ (lưng chạm ĐK dọc 1), lượn vòng lên chạm ĐK dọc 3 viết liền mạch nét cong rái lớn, dừng bút tại giao điểm của ĐK ngang 2 (phía trên) và ĐK dọc 3 (Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút).  - Không nhấc bút, viết tiếp nét kuyết dưới và dừng bút trước ĐK dọc 4, dưới ĐK ngang 2 (phía trên). | |
| **2. Hoạt động 2: Luyện viết từ ứng dụng ( 7 phút)** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng:  **Cần Giờ** (Tên một huyện của Thành phố Hồ Chí Minh, ở đây có khu rừng ngập mặn với nhiều loại động thực vật đặc trưng của miền Duyên Hải Việt Nam).  - HS nghe GV nhắc lại cách nối chữ C hoa sang chữ â và từ chữ G hoa sang chữ i (nếu cần).  - HS viết chữ Cần Giờ vào VTV. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ ứng dụng  - GV nhắc lại quy trình viết chữ *C, G* hoa và cách nối từ chữ *G* hoa sang chữ *i*. - GV viết chữ *Cần Giờ* - HD HS viết chữ *Cần Giờ*  vào VTV |
| **Hoạt động 3: Luyện viết câu ứng dụng (8 phút)** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng:  Bàn tay ta làm nên tất cả,  Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.  Hoàng Trung Thông  (Câu thơ ca ngợi sức lao động, sáng tạo của con người. Nhờ sức lao động, sự sáng tạo, con người đã chinh phục được thiên nhiên, khắc phục mọi khó khăn làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp).  - HS viết câu ứng dụng vào VTV.  2.5. Đánh giá bài viết  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết. | - Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  - GV cho HS nhắc lại cách viết thể thơ lục bát  - HD HS viết câu ứng dụng vào VTV  - HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  - HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| **Luyện viết thêm:** | |
| - HS đọc và tìm hiểu nghĩa của từ Phan Đình Giót (1922-1954, là một trong 16 anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân được tuyên dương thành tích trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Phan Đình Giót đã tham gia nhiều chiến dịch lớn như: Trung Du, Tây Bắc, Hoà Bình, Điện Biên Phủ) và câu ứng dụng: Con cua máy sẽ giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  - HD HS viết từ Phan Đình Giót vào VTV | - HS đọc và tìm hiểu từ Phan Đình Giót  - HS viết vào VTV |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh đẹp của Cần Giờ.  +Cần Giờ thuộc Thành phố nào của nước ta?  + Nếu có dịp được tới thăm vùng đất Cần Giờ thì em sẽ làm gì để có thể lưu lại những khoảng khắc đẹp ở nơi đó?  - Nhận xét, tuyên dương | HS quan sát  Hs trả lời  Lắng nghe để rút kinh nghiệm |
| **\*Nối tiếp:**  Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết.  - Chuẩn bị bài sau |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**BÀI 1: Ý TƯỞNG CỦA CHÚNG MÌNH**

**LTVC: Mở rộng vốn từ Ước mơ (Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- MRVT về Ước mơ, đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.

- Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia các và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo :HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

- Biết hợp tác cùng bạn ( hợp tác)

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- Đối với GV:**

+ Tranh ảnh, video clip để tổ chức hoạt động

+ Thẻ từ để tổ chức trò chơi khi học LTVC

**- Đối với HS:**

+ Sách, vở, dụng cụ học tập + Sách có truyện về Ước mơ và phiếu đọc sách đã ghi chép về truyện đã đọc.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:**  \* Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  + Cách thực hiện: | |
| Gv cho hs nói vềước mơ của mình sau này  GV dẫn dắc giới thiệu bài – ghi bảng | Hs chia sẻ trước lớp về ước mơ của mình |
| **2. Khám phá***.* | |
| **1. Hoạt động 1: Luyện từ**  + Mục tiêu: HS quan sát, tìm từ phù hợp với từng quả bóng; chơi tiếp sức để tìm được câu thành ngữ phù hợp.  + Cách thực hiện: | |
| Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1    --HD HS tìm từ ngữ trong nhóm nhỏ. Chia sẻ kết quả trước lớp. HS có thể thức hiện bài tập bằng hình thức trò chơi thi tìm từ nhanh với bạn hoặc nhóm của bạn bằng cách nối các tiếng đã cho tạo thành từ ngữ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả. GV chỉ ra những từ ngữ phù hợp | - HS xác định yêu cầu  - HS tìm các từ ngữ , thảo luận  - Chia sẻ kết quả trước lớp.  (Đáp án: Ước mơ, ước mong, ước muốn, ước ao, mơ ước, mơ mộng, mong muốn, mong ước, ao ước. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện câu**  + Mục tiêu: Hs tìm được các từ ngữ thuộc chủ đề Ước mơ. Từ đó nói được ước mơ của em sau này  + Cách thực hiện: | |
| Bài 2: Đặt câu có từ ngữ thuộc chủ đề Ước mơ  - HS xác định yêu cầu của BT 2, đọc lại các từ ngữ tìm được ở BT 1 và các câu mẫu.  - HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi, nghe bạn nhận xét để điều chỉnh cách diễn đạt, mở rộng câu,…  - 1-2 HS nói câu trước lớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS viết 1-2 câu vào VBT.  - HS nhận xét bài làm của bạn trong nhóm đôi.  (Các BT 2b và 2c thức hiện tương tự nhưng có thể lược bớt một vài bước nếu thấy không cần thiết.) | - HS xác định yêu cầu của BT - HS làm việc theo nhóm  - HS viết vào VBT câu đã đặt  ­- HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  Gợi ý đáp án:  a. Nói về nghề nghiệp em ước mơ.  Mơ ước của em là trở thành một cô giáo.  Em luôn có ước mơ trở thành một nhà thiết kế.  b. Nói về những ước mơ đẹp cho bạn bè, người thân.  Mong ước của em đó là bố mẹ sẽ luôn mạnh khỏe để nuôi em khôn lớn.  Ước muốn của em đó là em trai của em sẽ thật ngoan ngoãn và thông minh.  c. Nói về những ước mơ của em cho tương lai.  Trong tương lai, em luôn ao ước sẽ được đi du lịch vòng quanh thế giới.  Em mong ước mình có thể bay vào vũ trụ. |
| **3 Vận dụng:** + Mục tiêu: HS biết giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  + Cách thực hiện: | |
| - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Giới thiệu về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn.  - HS suy nghĩ và chia sẻ trong nhóm đôi về đồ vật em muốn chế tạo để giúp con người làm việc vui hơn dựa vào một số câu hỏi gợi ý của GV:  + Em muốn chế tạo đồ vật gì?  + Đồ vật ấy dùng để làm gì?  + Công việc của con người thay đổi như thế nào nếu sử dụng đồ vật em chế tạo?  +…  - HS nghe bạn và GV nhận xét, tổng kết tiết học. | - HS xác định yêu cầu của hoạt động  - HS thảo luận trong nhóm nhỏ  - 1-2 HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ trước lớp  1.Em muốn chế tạo một chiếc máy bay đa năng. Chiếc máy bay ấy có cả cánh để có thể bay trên bầu trời, vừa có thể có đuôi để lặn đưới đại dương. Như vậy chiếc máy đa năng hoạt động như một chiếc máy bay và một chiếc tàu lặn. Con người có thể sử dụng nó để khám phá khắp mọi nơi.  **2.** Em muốn chế tạo một chú robot máy xây nhà. Chiếc máy ấy như một chú robot không lồ có thể xây dựng mọi căn nhà. Người kĩ sư chỉ cần đưa bản thiết kế nhà vào cỗ máy, robot sẽ tự động xây dựng lên ngôi nhà chúng ta mong muốn. |
| **\* nối tiếp:**  + Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**TUẦN 10 : TIẾNG VIỆT**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Đọc Điều kì diệu; Luyện tập về từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu có từ ngữ nói về nhân vật trong bài đọc ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Sắp xếp các tiếng thành cụm từ, tìm hiểu nội dung cụm từ xếp được; nêu được phỏng đoán của bản thần về nội dung bài đọc qua tên bài.

- Đọc trôi chay bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa. Hiểu được nội dung bài đọc: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** Gv cho HS hoạt động nhóm đôi sắp xếp các từ đã cho thành cụm từ, trao đổi về nội dung cụm từ xếp được  Đại diện các nhóm trả lời -> Gv chốt ý: Vượt lên chính mình: luôn nỗ lực để vượt qua những giới hạn, những khó khăn để làm được điều tốt đẹp cho bản thân, gia đình và mọi người).  - HS đọc tên bài, phỏng đoán nội dung dựa vào tên bài đọc.  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới Điều kì diệu. | - HS hoạt động nhóm đôi, trả lời 2 câu hỏi sau:  1.Sắp xếp các từ chính, lên, mình vào các chỗ trống cho thích hợp?  2.Nêu cách hiểu của em về câu đã sắp xếp được?  - Lắng nghe |
| **2. Khám phá** | |
| **Hoạt động 1: Luyện đọc thành tiếng**  - Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài.  - Cách tiến hành: | |
| **+ Đọc mẫu**  - GV đọc mẫu toàn bài. Lưu ý: toàn bài đọc giọng thong thả, chậm rãi, giọng của Tiến Anh trong sáng, tự nhiên; nhấn giọng các từ ngữ thể hiện khiếm khuyết và cố gắng, nổ lực của Tiến Anh, sự động viên của mẹ và từ ngữ chỉ những thành tích em đạt được  **+Luyện đọc từ, giải nghĩa từ**  -HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp kết hợp nghe GV hướng dẫn:  - Cách đọc một số từ ngữ khó: xuất sắc,…  - Cách ngắt nghỉ một số câu dài: Tiến Anh đạt Giải Triển vọng/ cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10,/ khu vực Hà Nội,/ chủ đề Em vẽ ước mơ của em,//;…  + Giải thích nghĩa của một só từ ngữ khó, VD: song sinh (sinh đôi);…  **+ Luyện đọc đoạn**  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *em không có đôi tay*  + Đoạn 2:Tiếp theo đến *đôi chân của mình.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến hết.  - GV gọi HS luyện đọc nối tiếp theo đoạn.  **+ Luyện đọc cả bài:**  - Yêu cầu HS đọc luân phiên cả bài.. | - HS nghe GV đọc mẫu  - HS đọc theo yêu cầu của GV  Lớp theo dõi sửa sai  Bài chia làm 3 đoạn  Mỗi lần xuống hàng là 1 đoạn  3 hs nối tiếp nhau đoạn đọc  - HS đọc thành tiếng đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp  2 hs đọc cả bài |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu**  - Mục tiêu: Hiểu nội dung bài đọc, trả lời được câu hỏi SGK , rút ra được nội dung chính của bài  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS thảo luận theo nhóm đôi:  Câu 1: Khi được sinh ra, cơ thể của Tiến Anh có gì khác biệt? Câu 2: Mẹ đã làm gì để động viên Tiến Anh?  Câu 3: Tìm những chi tiết cho thấy Tiến Anh rất cố gắng.  câu 4: Sự nỗ lực của Tiến Anh đã mang lại điều gì?  Câu 5: Em có suy nghĩ gì về sự cố gắng của Tiến Anh? GV nên khuyến khích HS chia sẻ các bài học mà các em rút ra được, từ đó kết hợp giáo dục HS cần vượt lên chính mình để chinh phục ước mơ. - HS rút ra nội dung, ý ngĩa của bài trên | HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trả lời:  -Khi được sinh ra, em không có đôi tay.   -Mẹ ôm Tiến Anh vào lòng, nói về điểm đặc biệt trên cơ thể em. -Tiến Anh bắt đầu tập làm mọi việc. Em cũng tập viết bằng đôi chân của mình.  Cậu say mê tập vẽ và ước mơ trở thành hoạ sĩ. Cũng từ đôi chân kì diệu ấy, sắc màu lấp lánh được thắp lên trong tranh.  -Tiến Anh trở thành một học sinh xuất sắc của lớp 3A.  Tiến Anh đạt giải Triển vọng cuộc thi vẽ tranh thiếu nhi Ca-thay lần thứ 10, khu vực Hà Nội, chủ đề Em sẽ ước mơ của em.  -Em cảm thấy vô cùng khâm phục sự cố gắng của Tiến Anh. Bạn ấy đã chấp nhẫn khuyết điểm của mình, không ngừng nỗ lực vươn lên vượt qua khó khăn. Và nghị lực kiên cường của Tiến Anh đã giúp bạn gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp.  + Nội dung chính của bài: Nhờ ý chí, nghị lực phi thường, Tiến Anh không những khắc phục được khó khăn trong học tập, sinh hoạt do khiếm khuyết cơ thể mà còn thực hiện được ước mơ vẽ tranh của mình. |
| **3. Hoạt động 3: Luyện đọc củng cố:**  - Mục tiêu: HS luyện đọc 1 đoạn trong bài với giọng đọc vui tươi, thể hiện sự khâm phục  - Cách tiến hành: | |
| - HS xác định giọng đọc và một số từ ngữ cần nhấn giọng trên cơ sở hiểu nội dung bài.  - Học sinh luyện đọc đoạn từ: *Tiến Anh trở thành… đến hết* trong nhóm nhỏ.  - Gọi HS đọc toàn bài. | - HS luyện đọc trước lớp đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.  2 em đọc toàn bài |
| **4. Hoạt động 4: Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành | |
| +Em học được ở bạn Tiến Anh đức tính gì?  + Điều gì sẽ làm cho em cảm thấy mình vẫn còn may mắn hơn 1 số bạn? | Sự cố gắng cần cù, chịu khó   * Hs suy nghĩ trả lời |
| **\* Hoạt động nối tiếp:**  Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị  hs thực hiện theo yêu cầu của GV |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Nói và nghe : Nói về một nhân vật trong truyện( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh

- Kể tên một số nhân vật, nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Biết nhìn vào tranh để phỏng đoán nội dung tranh.  + Nêu được phỏng đoán về nội dung bài qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.  - Cách tiến hành: | | |
| GV cho hs xem 1số hình ảnh nhân vật trong truyện  Em hãy nhớ về những truyện em đã đọc và nói về một nhân vật em ấn tượng. Em thích nhân vật vào?  Nhân vật đó để lại cho em ấn tượng gì?  GV giới thiệu tên chủ đề và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về nhân vật*.*  - GV mời đại diện 2 – 3 cặp chia sẻ trước lớp.  GV nhận xét | | HS bắt cặp, trao đổi: về một nhân vật trong truyện, đọc tên và phỏng đoán nội dung bài đọc.  Nhân vật Tấm trong truyện Tấm Cám.  Nhân vật người em trong truyện Cây Khế  Nhân vật Nhã Uyên trong truyện Gió sông Hương |
| **2. Khám phá:** | | |
| **-** Mục tiêu: HS xác định được yêu cầu ở BT1,2. Biết nói được về một nhân vật em thích trong truyện đã học theo gợi ý.  - Tìm từ ngữ có nghĩa giống với cố gắng, say mê; đặt được câu có từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1**: Tìm và đặt câu với từ ngữ có nghĩa giống nhau  - HS xác định yêu cầu thứ nhất: tìm từ ngữ có nghĩa giống với các từ ngữ cố gắng, say mê.  (Đáp án: Cố gắng: gắng sức, nỗ lực, ráng,…; Say mê: mê say, đam mê, ham mê,…), kết hợp tìm hiểu nghĩa của các từ ngữ tìm được (nếu cần).  - HS xác định yêu cầu thứ hai: đặt 1-2 câu với từ ngữ tìm được để nói về bạn Tiến Anh bằng kĩ thuật Tia chớp.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  Hoạt động : Nói và nghe  - HS xác định yêu cầu của BT 1 và kể tên một số nhân vật trong truyện em đã nghe, đã đọc bằng kĩ thuật Tia chớp.  **Bài 2**. HS xác định yêu cầu của BT 2.  - HS trao đổi trong nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ để thực hiện yêu cầu.  Em hãy nhớ về nhân vật em ấn tượng và nói về nhân vật ấy theo những gợi ý sau:  - Tên nhân vật ấy là gì?  - Hình dáng nhân vật ra sao?  - Tính cách nhân vật ấy như thế nào?  - HS nghe bạn và GV nhân xét đánh giá kết quả thực hành . | | - HS tìm trong nhóm nhỏ bằng kĩ thuật Khăn trải bàn  - HS thảo luận trong nhóm đôi và trình bày kết quả trước lớp.  Hs thực hiện theo yêu cầu của gv  - 1-2 HS chia sẻ kết quả trước lớp.    HS nói:  Nhân vật nổi bật trong truyện Tấm Cám đó là nhân vật cô Tấm. Nhân vật cô Tấm có ngoại hình xinh đẹp dịu dàng. Cô Tấm là một cô gái chăm chỉ và hiền lành, có tấm lòng nhân hậu.  Nhân vật nổi bật trong truyện Gió sông Hương đó là Nhã Uyên. Nhã Uyên là một cô gái mang  giọng nói trong trẻo của xứ Huế. Giọng nói của bạn ấy ngọt ngào như một cơn gió mùa thu. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| Hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện Tấm cám.  Kết thúc câu chuyện thì nhân vật nào được hạnh phúc **-** GV nhận xét, tuyên dương. | - 3-4 HS tự nguyện xung phong chia sẻ. | |
| **Nối tiếp:** | | |
| Đánh giá bài viết: GV nhận xét một số bài viết. | |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3**

**Bài 2: ĐIỀU KÌ DIỆU**

**Viết sáng tạo: Nhận diện và tìm ý cho bài văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.

- Hát bài hát về ước mơ và nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ và tự học : HS biết tự tìm kiếm, chuẩn bị và lựa chọn tài liệu, phương tiện học tập trước giờ học, quá trình tự giác tham gia và thực hiện các hoạt động học tập cá nhân trong giờ học ở trên lớp,...

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác : Khả năng phân công và phối hợp thực hiện nhiệm vụ học tập.

+ Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo : HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập xử lí tình huống, vận dụng kiến thức, kĩ năng của bài học để giải quyết vấn đề thường gặp

– Năng lực riêng: Hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ và năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức chăm đọc sách; Biết hợp tác cùng bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

GV: Tranh ảnh, video clip một số hoạt động/sản phẩm học tập của Tiến Anh (nếu có).

- Bảng phụ ghi đoạn từ Tiến Anh trở thành… đến hết.

- Thẻ từ hoặc bảng nhóm để chơi trò chơi sau hoạt động đọc.

- Một vài truyện hoặc tranh ảnh nhân vật trong truyện thiếu nhi.

- Audio, video clip một số bài hát về ước mơ (nếu có).

**\* Học sinh:**

- SHS, ĐDHT

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.  - Cách thực hiện: | |
| **-** Gv cho lớp hát  - GV giới trực tiếp vào bài | HS hát |
| **2. Viết** | |
| -Mục tiêu: Hs biết Nhận diện, tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn.  Hát một bài hát về ước mơ, nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  -Cách thực hiện | |
| **Hoạt động 1:** Nhận diện đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  GV gọi hs đọc yêu cầu Bài tập 1: Nói 4-5 câu về bạn nhỏ thích theo gợi ý.  a. Đọc câu văn đầu tiên để biết bạn Thanh Bình viết về ai.  b. Đọc câu văn đầu tiên và nội dung đoạn văn để biết người đó có những điểm gì đáng khen.  c. Em hãy tìm những từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm của bạn Thanh Bình với người đó.  2 nhóm HS chia sẻ kết quả.  - HS nghe bạn và GV nhận xét, có thể rút ra một vài lưu ý khi viết đoạn văn về tình cảm với bạn bè hoặc thầy cô giáo về cấu tạo, nội dung,…  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  **Hoạt động 2**. Tìm ý cho đoạn văn viết về tình cảm với thầy cô giáo hoặc một người bạn  - HS xác định yêu cầu của BT 2 và đọc các gợi ý.  - HS trả lời một vài câu hỏi để định hướng việc thực hiện yêu cầu:  a. Em hãy miêu tả đặc điểm hình dáng, tính tình, lời nói, việc làm của thầy cô hoặc bạn mà em có tình cảm.  b. Em chia sẻ một kỉ niệm đẹp giữa em với thầy cô hoặc bạn khiến em nhớ mãi.  c. Em dùng từ ngữ, câu văn để thể hiện cảm xúc của mình với thầy cô hoặc người bạn đó.  (GV có thể chụp bài làm của HS chiếu lên màn hình để HS quan sát).  - HS nghe bạn và GV nhận xét để bổ sung, hoàn chỉnh nội dung tìm ý.  **3. Vận dụng**  - HS xác định yêu cầu của hoạt động: Hát một bài hát về ước mơ, nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát.  - HS chia đội/ nhóm để thi hát các bài hát về ước mơ trong 3-5 phút (mỗi bài có thể chỉ hát 1-2 câu).  - HS nói về ước mơ được nhắc đến trong bài hát đã thi theo kĩ thuật Phản xạ nhanh.  - HS nghe GV đánh giá và tổng kết bài học. | - HS đọc đoạn văn và xác định yêu cầu của BT 1.  - HS đọc và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  a. Bạn Thanh Bình viết về người bạn cùng lớp tên là Minh.  b. Bạn Minh rất hiếu thảo. Minh mơ ước chế tạo được một chiếc máy hiện đại như thế để giúp ba mẹ thu hoạch lúa nhanh hơn.  Bạn còn rất tự tin khi giới thiệu với cả lớp bức tranh của mình.  c.Từ ngữ: thật hiếu thảo,  Câu văn: Bạn Minh lớp em thật hiếu thảo.    1 hs đọc đề  - HS làm bài cá nhân vào VBT, tập ghi chép bằng sơ đồ.  - Một vài HS chia sẻ sơ đồ trong nhóm và trước lớp  **HS trình bày**  Cô giáo đã dạy em năm lớp 2 là cô Thảo. Cô có mái tóc dài ngang lưng và khuôn mặt rất xinh đẹp. Cô luôn ân cần, dịu dàng và quan tâm đến chúng em. Trong mỗi giờ học, em luôn cảm thấy thích thú bởi lời giảng của cô. Có một lần bố mẹ em chưa kịp đến đón khi tan học, cô Thảo đã chở em về nhà. Mặc dù đã không học cô nữa nhưng em vẫn rất yêu quý cô Thảo. Em sẽ luôn nhớ đến người cô giáo đón em vào lớp 2.  **HS trình bày**  Hồng là người bạn cùng lớp của em. Em và bạn quen nhau vào đầu năm học lớp một. Hồng rất xinh xắn, lại dễ thương. Chúng em thường giúp đỡ nhau trong học tập. Khi em cho bạn mượn chiếc bút. Khi bạn giúp em trực nhật. Chúng em cũng hay tâm sự với nhau. Có một lần, em bị ốm, Hồng đã đến thăm em hàng ngày và giảng lại bài trên lớp cho em. Em yêu quý Hồng rất nhiều.    Hs xung phong chia sẻ |
| **\* nối tiếp:**  + Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.  + Cách thực hiện: | |
| - Cho HS chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả học tập của mình.  - Chuẩn bị: … | - Hs đánh giá  - Nhận xét, tuyên dương  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

................................................................................................................................

................................................................................................................................

................................................................................................................................